

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 72/CV-PTQĐ ngày 27 /03/2023 của TTPTQĐ Kim Bảng)

❖ Thông tin chung về dự án:

- **Tên dự án:** “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã Lê Hồ (thôn Đại Phú) phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng (giai đoạn I)”.

- **Tên nhà đầu tư dự án:** Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kim Bảng

Địa chỉ trụ sở chính: 97 Nguyễn Khuyến, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Đại diện : Ông Đỗ Bá Nghĩa

Chức vụ : Đại diện pháp lý

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại xã Lê Hồ (thôn Đại Phú) phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng (giai đoạn I)” được thực hiện tại thôn Đại Phú, xã Lê Hồ có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp khu dân cư thôn Đại Phú;
- + Phía Nam giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Tây giáp đường hiện trạng từ Lê Hồ đi Tân Sơn.

❖ Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 2,08ha.

Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hạ tầng gồm:

- San nền: sử dụng vật liệu đá lẫn đất, đầm chặt $K > 85$, cao độ san nền thấp hơn cao độ quy hoạch 0,5m.

- Đường giao thông: xây dựng các tuyến đường giao thông theo quy hoạch gồm các tuyến: D1 chiều dài khoảng 77,5, một phần tuyến đường N1 chiều dài khoảng 158,16m (làm hè đường), một phần tuyến đường N2 chiều dài khoảng 146,72m, đường D2 chiều dài khoảng 50m. Kết cấu chung của đường giao thông: Hoàn thiện mặt đường bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, móng cấp phối đá dăm, nền đắp đá lẫn đất theo tiêu chuẩn.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, nước cấp, điện...đồng bộ theo quy hoạch.

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:



II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án được thể hiện tại bảng sau:

TT	Hạng mục công trình và hoạt động	Tác động xấu đến môi trường
I	Giai đoạn chuẩn bị	
	- Hoạt động thu hồi đất (đất thổ cư, đất sản xuất, đất nông nghiệp) của người dân	- Làm mất đất ở, đất canh tác, đất sản xuất ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và tâm lý của người dân.
II	Giai đoạn thi công, xây dựng	
1	- Hoạt động dọn dẹp cây cối, hoa màu phát sinh chất thải rắn. - Hoạt động bóc tách, vận chuyển đất hữu cơ. - Hoạt động vận chuyển, hạng mục đào đắp nền đường của dự án - Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình xây dựng của dự án: xây đường, các hạng mục cấp thoát nước, cấp điện; hoàn trả kênh mương - Di chuyển cột điện, trạm biến áp, trạm phát sóng.	- Bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực thi công và khu vực xung quanh - Nước thải thi công - Chất thải rắn xây dựng - CTNH - Tiếng ồn, độ rung, bồi lắng. - Sự cô, cháy nổ, tai nạn lao động - Ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. - Ảnh hưởng đến hệ thống thông tin liên lạc tại khu vực. - Ảnh hưởng đến chế độ dòng chảy, hệ thống tưới tiêu nông nghiệp khu vực.
2	Sinh hoạt của công nhân thi công	- Nước thải sinh hoạt. - Rác thải sinh hoạt.
III	Giai đoạn hoạt động của dự án	
1	Hoạt động của các phương tiện giao thông	- Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông. - Tiếng ồn, độ rung. - Tai nạn giao thông. - Sụt lún nền đường.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

❖ Giai đoạn chuẩn bị của dự án

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phá dỡ nhà cửa.
- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bóc xúc phế liệu đi đổ thải.
- Khí thải phát sinh từ quá trình đốt cháy nguyên liệu của phương tiện thi công.

Tính chất của khí thải: Ô nhiễm bụi, khí thải của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO₂, VOC.

❖ Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

- Nước thải:

+ Nguồn phát sinh: Phát sinh từ xây dựng và sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Quy mô: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 4,5 m³/ngày. Nước thải thi công và rửa xe phát sinh khoảng 13,98 m³/ngày. Nước mưa chảy tràn: 0,187 m³/s.

+ Tính chất của nước thải: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công có thành phần chứa nhiều chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), chất hữu cơ dễ phân huỷ (BOD₅, COD), chất dinh dưỡng (N, P) và các vi khuẩn gây bệnh; Nước thải thi công có thành phần ô nhiễm chủ yếu là: SS (150-200mg/l), COD (50-80mg/l), dầu mỡ (1,0-2,0 mg/l).

- Khí thải:

Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng như sau:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất không thích hợp đi đổ thải

+ Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;

+ Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động sơn vạch kẻ đường

Tính chất của khí thải: Ô nhiễm bụi, khí thải của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO₂, VOC.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 30 kg/ngày.

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu gom trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,05% tổng khối lượng thi công, khoảng 181,69 tấn/quá trình. Chất thải từ việc phá dỡ khu điều hành khoảng 2,5 tấn.

Khối lượng đất không phù hợp đổ thải = 1.764,828 tấn.

Lượng đất hữu cơ không thích hợp của dự án sẽ tận dụng toàn bộ lượng đất bóc hữu cơ khi thi công đường giao thông để đổ vào khu vực cây xanh của dự án.

+ Chất thải nguy hại: Chủ yếu là vỏ hộp sơn, bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, thùng chứa dầu thải, dầu mẫu que hàn... khoảng 3.330,2 kg/quá trình.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn XD

❖ *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê nhà vệ sinh di động. Định kỳ hút và đem đi xử lý với tần suất 01 lần/tuần. Thông số kỹ thuật của nhà vệ sinh di động như sau: Rộng x Sâu x Cao = 900 x 1300 x 2500 (mm); Bể chứa chất thải 500 lít; Bể nước sạch 400 lít. Vật liệu: Composite nguyên khối.

- Nước thải rửa xe và thi công xây dựng được xử lý như sau:

Quy trình công nghệ xử lý như sau:

Nước thải rửa xe → Hồ ga thu gom → Bể lắng và tách váng dầu (có xơ bông thấm dầu) → Bể chứa tái sử dụng (tưới ẩm vật liệu, rửa xe, phun dập bụi).

Hồ ga thu gom: kích thước rộng x dài x cao = 1,1 x 1,1 x 0,8 (m).

Bể xử lý: kích thước rộng x dài x cao = (1,2m x 3 ngăn) x 1m x 1,5m, dung tích bể 5,4m³, váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng tại ngăn lắng số 1.

Bể chứa nước tái sử dụng: kích thước rộng x dài x cao = 5,0 x 3,0 x 1,5 (m).

** Biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng*

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt phát sinh tại dự án được thu gom chứa vào các thùng chứa rác có phân loại đặt tại khu công trường. Công ty bố trí 04 thùng 120 lít chứa rác thải sinh hoạt, trong đó 02 thùng chứa rác hữu cơ và 02 thùng chứa rác vô cơ.

+ Rác thải sinh hoạt phát sinh tại dự án được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển rác đi xử lý. Tần suất là 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Phân loại, tận dụng tái chế chất thải rắn xây dựng như gỗ cốt pha, sắt vụn.

+ Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng

+ Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đổ thải đúng vị trí quy định.

** Biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại*

- Chủ đầu tư bố trí kho chứa tạm thời là nhà container 15m² để lưu giữ chất thải nguy hại trong thời gian thi công dự án.

- Mua thùng chứa dung tích 50 lít có dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải (số lượng thùng tương ứng với số lượng loại CTNH phát sinh)

** Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải, tiếng ồn*

- Đối với các phương tiện giao thông vận chuyển vật liệu xây dựng

+ Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định;

- Đối với quá trình thi công xây dựng:

+ Giảm thiểu bụi bằng biện pháp phun nước trên các tuyến đường với mật độ tưới 4 lần/ngày với định mức tưới $0,4 \text{ lít/m}^2/\text{lần}$ vào thời điểm thời tiết hanh khô, nắng nóng;

+ Bố trí trạm xịt rửa xe ngay tại khu vực đầu đường ra vào dự án để giảm thiểu bụi.

3.2. Công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động

a. Biện pháp thu gom và xử lý nước mưa chảy tràn

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn về phía 2 bên lề đường, chảy vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của tuyến đường

- Đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất

b. Về xử lý bụi, khí thải

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường. Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

4.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm:

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2. Giám sát chất lượng môi trường trong giai đoạn vận hành

Chương trình giám sát chất thải rắn:

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn đảm bảo theo Nghị định 02/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2025

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: **12.375.405.000** đồng. Trong đó chi phí giải phóng mặt bằng dự kiến **2.295.380.000** đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.